

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAC HA HYDROPOWER
THUỖ ĐIỆN BẮC HÀ
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 493 /2025/CBTT-BHHC-TCHC
No: 493/2025/CBTT-BHHC-TCHC

Lào Cai, ngày 13 tháng 08 năm 2025
Lao Cai, date 13 month 08 year 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS**

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: - Hanoi Stock Exchange

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Pursuant to the provisions of Clause 2, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the stock market, Bac Ha Hydropower Joint Stock Company shall disclose information on the semi-annual financial statements (FS) of 2025 to the Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên tổ chức:

Name of organization:

- Mã chứng khoán: BHA

Stock code: BHA

- Địa chỉ: Thôn Lùng Xa, xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai

Address: Lung Xa Village, Bao Nhai Commune, Lao Cai Province

- Điện thoại liên hệ/Tel: +84 214 6294668 Fax: +84 214 6268606

Contact phone number /Tel: +84 214 6294668 Fax: +84 214 6268606

- Email: thanhluanvu155@gmail.com Website: <https://thuydienbacha.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

Disclosed information:

- BCTC bán niên năm 2025

Semi-annual financial statements 2025

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

Separate financial statements (TCNY does not have subsidiaries and superior accounting units with affiliated units);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

Consolidated financial statements (TCNY with subsidiaries);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).



General financial statements (TCNY has an accounting unit under its own accounting apparatus).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

Cases subject to explanation of causes:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

The auditing organization gives an opinion that is not a full acceptance of the financial statements (for audited financial statements in 2025):

☐ Có Have

☐ Không No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Written explanation in case of integration:

☐ Có Have

☐ Không No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

Profit after tax in the reporting period has a difference before and after the audit of 5% or more, transferred from loss to profit or vice versa (for audited financial statements in 2025):

☐ Có Have

☐ Không No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Written explanation in case of integration:

☐ Có Have

☐ Không No

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Profit after corporate income tax in the income statement of the reporting period varies from 10% or more compared to the same period of the previous year:

☒ Có Have

☐ Không No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Written explanation in case of integration:

☒ Có Have

☐ Không No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Profit after tax in the reporting period is lost, transferred from profit in the same period last year to loss in this period or vice versa:

☒ Có Have

☐ Không No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Written explanation in case of integration:

☒ Có Have

☐ Không No


Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13 tháng 08 năm 2025 tại đường dẫn <https://thuydienbacha.vn>

This information was published on the company's website date 13 month 08 year 2025 at the link <https://thuydienbacha.vn>

Tài liệu đính kèm:

Attachments:

- BCTC bán niên năm 2025;
Semi-annual financial statements 2025;
- Văn bản giải trình CV số: 492/2025/CV-BHHC-TCKT ngày 13 tháng 08 năm 2025
Document explaining No: 492/2025/CV-BHHC-TCKT date 13 month 08 year 2025



**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**



**Nguyễn Thành Hưng
Nguyen Thanh Hung**





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ International Auditing Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CHO KỲ KẾ TOÁN 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2025



Thành viên hãng AGN International
Kiểm toán | Thuế | Tư vấn

A member firm of AGN International
Audit | Tax | Advisory

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CHO KỲ KẾ TOÁN 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2025

Tháng 8 năm 2025

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đồng Quốc Cường	Chủ tịch
Ông Phan Thanh Hải	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Ủy viên
Ông Nguyễn Danh Quân	Ủy viên
Ông Nguyễn Thành Hưng	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tình	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Ông Phạm Ngọc Tân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên
Ông Đỗ Văn Chính	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ hoạt động và đến ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Thành Hưng - Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong việc lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

0024058
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
BẮC HÀ
HÀ T. LÃC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
Thôn Lũng Xa, xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ



Nguyễn Thanh Hưng
Tổng Giám đốc
Ngày 11 tháng 08 năm 2025



Số: 081103/2025/BCSX-iCPA

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kính gửi: Các Cổ đông,
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 11 tháng 08 năm 2025 từ trang 6 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do Kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc tới Thuyết minh số II phần thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, nợ ngắn hạn của Công ty bao gồm 199.363.667.256 đồng nợ ngắn hạn (Thuyết minh số V.11a) và 57.000.000.000 đồng vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số V.11b) vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 150.366.895.928 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 39.712.947.785 đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Công ty sẽ phụ thuộc vào việc triển khai kế hoạch kinh doanh và sự hỗ trợ tài chính của các tổ chức tín dụng. Các sự kiện này, cùng các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số II, cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn tới nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Kết luận của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Nguyễn Thị Thanh Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1402-2023-072-01
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		105.996.771.328	156.442.874.815
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	47.015.616.269	122.043.769.533
1. Tiền	111		1.615.616.269	11.543.769.533
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.400.000.000	110.500.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		58.618.475.740	33.851.857.294
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	52.825.828.060	28.314.773.938
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.870.497.185	3.011.834.892
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	3.922.150.495	2.525.248.464
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		362.679.319	547.247.988
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	362.679.319	547.247.988
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.359.986.047.086	1.383.805.197.443
I. Tài sản cố định	220		1.339.334.143.073	1.383.784.271.517
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	1.339.334.143.073	1.383.784.271.517
- Nguyên giá	222		2.607.768.668.981	2.607.768.668.981
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.268.434.525.908)	(1.223.984.397.464)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		20.634.465.741	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	20.634.465.741	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		17.438.272	20.925.926
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	17.438.272	20.925.926
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.465.982.818.414	1.540.248.072.258

002405
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
BẮC HÀ
T. L. L. C.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị: VND

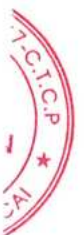
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		557.105.841.908	553.897.997.252
I. Nợ ngắn hạn	310		199.363.667.256	196.155.822.600
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	7.254.844.708	1.328.097.566
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	2.544.796.157	2.544.796.157
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	6.804.031.953	6.823.167.391
4. Phải trả người lao động	314		999.834.054	970.927.025
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	2.075.454.242	2.478.740.170
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	79.259.707.819	336.475.300
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	91.557.363.000	179.964.139.371
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.867.635.323	1.709.479.620
II. Nợ dài hạn	330		357.742.174.652	357.742.174.652
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	357.742.174.652	357.742.174.652
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		908.876.976.506	986.350.075.006
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	908.876.976.506	986.350.075.006
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		660.000.000.000	660.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		660.000.000.000	660.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.639.363.292	12.185.316.581
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		234.237.613.214	314.164.758.425
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		234.510.156.264	150.561.644.357
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(272.543.050)	163.603.114.068
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.465.982.818.414	1.540.248.072.258


Hà Thị Thùy
Người lập


Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng




Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc
Ngày 11 tháng 08 năm 2025



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	79.349.980.606	111.979.096.667
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		79.349.980.606	111.979.096.667
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	53.880.801.809	58.240.058.101
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.469.178.797	53.739.038.566
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	908.351.270	522.466.701
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	21.191.107.188	28.028.179.126
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		21.191.107.188	28.028.179.126
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.260.903.625	5.905.049.136
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(74.480.746)	20.328.277.005
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		198.062.304	1.311.309.194
12. Lợi nhuận khác	40		(198.062.304)	(1.311.309.194)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(272.543.050)	19.016.967.811
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	-	1.016.413.850
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(272.543.050)	18.000.553.961
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(4)	267
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	(4)	267

Hà Thị Thùy
Người lập

Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng




Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc
Ngày 11 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	(272.543.050)	19.016.967.811
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	44.450.128.444	50.578.029.000
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(908.351.270)	(522.466.701)
Chi phí lãi vay	06	21.191.107.188	28.028.179.126
3. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	64.460.341.312	97.100.709.236
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(24.766.618.446)	(16.404.357.073)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	2.568.959.861	(4.935.252.148)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	188.056.323	28.914.053
Tiền lãi vay đã trả	14	(8.276.438.389)	(22.769.219.733)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.204.088.083)	(5.036.053.374)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	27.970.212.578	47.984.740.961
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(15.499.940.741)	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	908.351.270	522.466.701
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.591.589.471)	522.466.701
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	9.557.363.000	18.191.748.145
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(97.964.139.371)	(97.002.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(20.210.584.203)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(88.406.776.371)	(99.020.836.058)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(75.028.153.264)	(50.513.628.396)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	122.043.769.533	70.049.778.358
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	47.015.616.269	19.536.149.962


Hà Thị Thùy
Người lập


Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc
Ngày 11 tháng 08 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5300240587 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần 09 ngày 22 tháng 05 năm 2025, vốn điều lệ Công ty là 660.000.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi tỷ đồng), tương đương 66.000.000 cổ phần, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, truyền tải điện và phân phối điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 đã được soát xét.

6. Nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 48 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 48 người).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Giả định về khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, nợ ngắn hạn của Công ty (bao gồm 199.363.667.256 đồng nợ ngắn hạn và 57.000.000.000 đồng vay dài hạn đến hạn trả) vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 150.366.895.928 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 39.712.947.785 đồng), Công ty chưa phân loại vay dài hạn đến hạn trả với số tiền 57.000.000.000 đồng (Thuyết Minh số V.13). Khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong vòng 12 tháng tới sẽ phụ thuộc vào khả năng huy động được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, các nguồn thu từ hoạt động bán điện và từ các nguồn khác để thanh toán các khoản nợ đến hạn (nếu cần thiết) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần. Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên đánh giá ảnh hưởng và quyết liệt triển khai các kế hoạch để Công ty có thể duy trì tối đa khả năng hoạt động liên tục. Các giải pháp đã và đang thực hiện bao gồm:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Giả định về khả năng hoạt động liên tục (Tiếp theo)

- Nhà máy thủy điện Bắc Hà hiện vẫn đang vận hành ổn định sẽ tiếp tục mang lại nguồn thu lớn cho Công ty trong các năm tiếp theo.
- Công ty sẽ tiếp tục nhận được các khoản cung cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thanh toán các khoản nợ đến hạn (nếu cần).

Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

Kỷ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Nợ phải thu (Tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 45
Máy móc và thiết bị	12 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12 - 20

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (Tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Chính sách ưu đãi thuế: Theo quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty thành lập dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, được hưởng ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm: từ năm 2012 đến hết năm 2026; được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 04 năm từ năm 2012 đến hết năm 2015; được giảm 50% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm từ năm 2016 đến năm 2024.

Năm 2024 sẽ là năm thứ mười ba Công ty áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 10% đối với thu nhập chịu thuế phát sinh từ dự án đầu tư.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Tiền mặt	86.085.743	29.254.831
Tiền gửi ngân hàng	1.529.530.526	11.514.514.702
Các khoản tương đương tiền (*)	45.400.000.000	110.500.000.000
Cộng	47.015.616.269	122.043.769.533

(*) Gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Thăng Long) với lãi suất từ 1,60% - 3,15%/năm.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	52.825.828.060	28.314.773.938
Cộng	52.825.828.060	28.314.773.938

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường và Xây dựng	603.196.800	301.598.400
Công ty CP đường bộ Lào Cai	422.201.600	-
Công ty TNHH MTV Vimax Châu á	220.000.000	220.000.000
Công ty TV TĐ và công nghệ XD HECC	161.400.000	-
Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn Ban Mai	-	1.819.675.000
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Môi trường	-	300.000.000
Trả trước cho người bán khác	463.698.785	370.561.492
Cộng	1.870.497.185	3.011.834.892

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Tạm ứng	3.922.150.495	2.525.248.464
Cộng	3.922.150.495	2.525.248.464

5. Chi phí trả trước

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm nhà máy	362.679.319	547.247.988
Cộng	362.679.319	547.247.988
b) Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	17.438.272	20.925.926
Cộng	17.438.272	20.925.926

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày đầu kỳ	1.679.692.843.378	809.344.831.277	118.730.994.326	2.607.768.668.981
Tại ngày cuối kỳ	1.679.692.843.378	809.344.831.277	118.730.994.326	2.607.768.668.981
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày đầu kỳ	448.746.310.500	656.507.092.638	118.730.994.326	1.223.984.397.464
Khấu hao trong kỳ	19.017.780.522	25.432.347.922	-	44.450.128.444
Tại ngày cuối kỳ	467.764.091.022	681.939.440.560	118.730.994.326	1.268.434.525.908
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu kỳ	1.230.946.532.878	152.837.738.639	-	1.383.784.271.517
Tại ngày cuối kỳ	1.211.928.752.356	127.405.390.717	-	1.339.334.143.073

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 1.339.334.143.073 đồng (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 1.383.784.271.517 đồng). Chi tiết tại thuyết minh số V.13 - Vay và nợ thuê tài chính.

Nguyên giá tài sản cố định tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 137.878.288.858 đồng (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 137.878.288.858 đồng).

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Thi Công xử lý sạt trượt đường Vận hành VH1 à tường phân dòng	14.312.465.741	-
Đầu tư mua sắm thiết bị	6.322.000.000	-
Cộng	20.634.465.741	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH TM Sài Gòn Ban Mai	5.134.525.000	5.134.525.000	-	-
Tập đoàn điện lực Việt Nam EVN	762.122.711	762.122.711	60.411.448	60.411.448
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	619.248.529	619.248.529	619.248.529	619.248.529
Công ty Cổ phần Viettronic công nghiệp	295.538.883	295.538.883	295.538.883	295.538.883
Phải trả người bán khác	443.409.585	443.409.585	352.898.706	352.898.706
Cộng	7.254.844.708	7.254.844.708	1.328.097.566	1.328.097.566
Phải trả người bán là bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số VII.2)	619.248.529	619.248.529	619.248.529	619.248.529

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp /bù trừ trong kỳ	Số cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	7.883.695.767	5.927.736.889	1.955.958.878
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.204.088.083	-	6.204.088.083	-
Thuế thu nhập cá nhân	59.496.369	706.485.446	726.831.577	39.150.238
Thuế tài nguyên	547.440.700	11.050.576.057	6.801.236.159	4.796.780.598
Các loại thuế khác	12.142.239	8.598.023.772	8.598.023.772	12.142.239
Cộng	6.823.167.391	28.238.781.042	28.257.916.480	6.804.031.953

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Công ty Cổ phần Net Zero Carbon	2.544.796.157	2.544.796.157
Cộng	2.544.796.157	2.544.796.157

11. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Chi phí trích trước	2.075.454.242	2.478.740.170
- Trích trước chi phí lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường	-	701.851.852
- Trích trước CC và lắp đặt HD VH sử dụng hệ thống xử lý nước sinh hoạt và bể tách dầu	697.630.000	697.630.000
- Trích trước chi phí tư vấn rà soát hiệu chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó khẩn cấp, phương án bảo vệ đập hồ chứa	489.090.909	-
- Trích trước TVKS, TKBVTC HM xử lý sạt trượt đường VH	445.416.667	445.416.667
Các khoản trích trước khác	443.316.666	633.841.651
Cộng	2.075.454.242	2.478.740.170

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Kinh phí công đoàn	179.975.039	170.659.129
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	165.063.982	165.816.171
Lãi vay phải trả	12.914.668.799	-
<u>Trong đó</u>		
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	12.914.668.799	-
Phải trả về cổ tức (*)	65.999.999.999	-
Cộng	79.259.707.819	336.475.300

(*) Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 223/2025/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

13. Vay và nợ thuê tài chính

	Số cuối kỳ		Trong kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai (i)	9.557.363.000	9.557.363.000	9.557.363.000	1.964.139.371	1.964.139.371	1.964.139.371
Cộng vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9.557.363.000	9.557.363.000	9.557.363.000	1.964.139.371	1.964.139.371	1.964.139.371
Nợ dài hạn đến hạn trả	82.000.000.000	82.000.000.000			178.000.000.000	178.000.000.000
Tổng	91.557.363.000	91.557.363.000			179.964.139.371	179.964.139.371
b) Dài hạn						
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (ii)	284.198.469.787	284.198.469.787	-	64.500.000.000	348.698.469.787	348.698.469.787
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai (iii)	155.543.704.865	155.543.704.865	-	31.500.000.000	187.043.704.865	187.043.704.865
Cộng	439.742.174.652	439.742.174.652	-	96.000.000.000	535.742.174.652	535.742.174.652
Nợ dài hạn đến hạn trả	82.000.000.000	82.000.000.000			178.000.000.000	178.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (*)	50.500.000.000	50.500.000.000			115.000.000.000	115.000.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai	31.500.000.000	31.500.000.000			63.000.000.000	63.000.000.000
Tổng	357.742.174.652	357.742.174.652			357.742.174.652	357.742.174.652

(*) Công ty chưa thực hiện phân loại Vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả với số tiền 57.000.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

13. Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 900/22MB/HĐTD ngày 14 tháng 01 năm 2022 và phụ lục số 900/22MB/HĐTD/PL01 ngày 05 tháng 05 năm 2025. Hạn mức tín dụng là 30 tỷ đồng. Thời hạn cho vay là kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2022 đến ngày 14 tháng 05 năm 2025. Thời hạn trả nợ của mỗi lần giải ngân và lãi suất tương ứng được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán các loại thuế theo quy định. Tài sản đảm bảo là quyền đòi nợ hình thành trong tương lai từ Hợp đồng mua bán điện số 05/2012/HĐ-NMĐ-TĐ BẮC HÀ ngày 19 tháng 05 năm 2012 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo (nếu có) giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty CP Thủy điện Bắc Hà và các tài sản khác theo hợp đồng đảm bảo số 1621/21MB/HĐBĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 và các Phụ lục/Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có).
 - Hợp đồng tín dụng hạn mức số 35089/24MB/HĐTD ngày 24 tháng 06 năm 2025 và phụ lục số 35089/24MB/HĐTD ngày 24 tháng 06 năm 2025. Hạn mức tín dụng là 30 tỷ đồng. Thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2025 đến ngày 24 tháng 06 năm 2028. Thời hạn trả nợ của mỗi lần giải ngân và lãi suất tương ứng được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán các loại thuế theo quy định. Tài sản đảm bảo là quyền đòi nợ hình thành trong tương lai từ Hợp đồng kinh tế số 05/2012/HĐ-NMĐ-TĐ BẮC HÀ ngày 19 tháng 05 năm 2012 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo (nếu có) giữa Công ty mua bán điện Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty CP Thủy điện Bắc Hà và các tài sản khác theo hợp đồng đảm bảo số 1621/21MB/HĐBĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 và các Phụ lục/Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-BH/2006 ngày 30 tháng 10 năm 2006 và các Phụ lục sửa đổi bổ sung. Hạn mức tín dụng là 1.129 tỷ đồng. Thời hạn cho vay là 162 tháng. Mục đích vay là để thanh toán chi phí dự án công trình thủy điện Bắc Hà. Lãi suất cho vay được tính bằng tổng lãi suất huy động tiết kiệm và lãi suất biên 3,6%/năm. Tài sản đảm bảo là các tài sản gắn liền với đất, các động sản và quyền tài sản khác và quyền sử dụng đất hình thành từ dự án (Thuyết minh số V.6 - Tài sản cố định hữu hình).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng vay vốn số 02/2009 ngày 13 tháng 06 năm 2009. Hạn mức tín dụng là 315 tỷ đồng. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên theo khế ước nhận nợ. Thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay để đầu tư các hạng mục Dự án Công trình Nhà máy Thủy điện Bắc Hà. Lãi suất trong hạn được quy định cụ thể theo từng lần giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản bảo đảm là toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà (Thuyết minh số V.6 - Tài sản cố định hữu hình).
 - Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 05/2006/HĐTD ngày 27 tháng 12 năm 2006 và các Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng sửa đổi, bổ sung. Hạn mức tín dụng là 156 tỷ đồng. Thời hạn cho vay 168 tháng kể từ giải ngân đầu tiên (31 tháng 10 năm 2007). Thời gian ân hạn 49 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời hạn trả nợ gốc là 119 tháng, thời điểm bắt đầu trả nợ gốc là tháng 11 năm 2011. Lãi suất trong hạn 7,8%/năm tính trên dư nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Mục đích vay để đầu tư các hạng mục dự án: phục vụ di dân giải phóng mặt bằng, mua sắm thiết bị sản xuất trong nước gồm đập tràn, cửa nhận trước, đường ống áp lực, cần trục gian máy, cửa dẫn nước ra, tuốc bin phát máy (nếu có) theo đúng nội dung Dự án đầu tư được phép phê duyệt. Tài sản bảo đảm là toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà (Thuyết minh số V.6 - Tài sản cố định hữu hình).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

14. Vốn chủ sở hữu

a. Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày đầu năm trước	660.000.000.000	7.339.188.153	217.025.361.658	884.364.549.811
Lãi trong năm trước	-	-	163.603.114.068	163.603.114.068
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	4.846.128.428	(4.846.128.428)	-
Chia cổ tức	-	-	(59.400.000.000)	(59.400.000.000)
Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(2.217.588.873)	(2.217.588.873)
Tại ngày đầu kỳ này	660.000.000.000	12.185.316.581	314.164.758.425	986.350.075.006
Lãi trong kỳ này	-	-	(272.543.050)	(272.543.050)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	2.454.046.711	(2.454.046.711)	-
Chia cổ tức (i)	-	-	(66.000.000.000)	(66.000.000.000)
Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	(8.180.155.703)	(8.180.155.703)
Thưởng ban điều hành (i)	-	-	(3.020.399.747)	(3.020.399.747)
Tại ngày cuối kỳ này	660.000.000.000	14.639.363.292	234.237.613.214	908.876.976.506

- (i) Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển và phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 223/2025/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông.

b. Chi tiết vốn góp chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị VND
Tổng Công ty Licogi - CTCP	41,00%	270.629.830.000	41,00%	270.629.830.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà	24,19%	159.666.000.000	24,19%	159.666.000.000
Các cổ đông khác	34,80%	229.704.170.000	34,80%	229.704.170.000
Cộng	100%	660.000.000.000	100%	660.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

14. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ Cổ phiếu	Số đầu kỳ Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	66.000.000	66.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	66.000.000	66.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.000.000	66.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	66.000.000	66.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

15. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Trong kỳ, Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng tại khu vực miền Bắc (tỉnh Lào Cai). Do đó, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	79.349.980.606	111.979.096.667
Cộng	79.349.980.606	111.979.096.667

2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn bán điện thương phẩm	53.880.801.809	58.240.058.101
Cộng	53.880.801.809	58.240.058.101

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi, cho vay	908.351.270	522.466.701
Cộng	908.351.270	522.466.701

4. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	21.191.107.188	28.028.179.126
Cộng	21.191.107.188	28.028.179.126

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.696.673.618	2.785.174.948
Thuế và các khoản lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.561.230.007	3.116.874.188
Cộng	5.260.903.625	5.905.049.136

6. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận trước thuế	(272.543.050)	19.016.967.811
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	134.562.304	1.311.309.194
Các khoản điều chỉnh tăng	134.562.304	1.311.309.194
- Chi phí phạt chậm nộp thuế	134.562.304	1.311.309.194
Thu nhập chịu thuế TNDN	(137.980.746)	20.328.277.005
Thuế suất ưu đãi	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.798.075)	2.032.827.701
Ưu đãi thuế	(6.899.037)	1.016.413.850
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.016.413.850

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(272.543.050)	18.000.553.961
Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(258.915.898)	17.629.886.470
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	66.000.000	66.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(4)	267
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	(4)	267

Công ty không thực hiện trừ quỹ khen thưởng phúc lợi để xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trên báo cáo tài chính giữa niên độ mà thực hiện điều chỉnh giảm giá trị quỹ khen thưởng phúc lợi trích lập trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trên báo cáo tài chính năm 2025.

- (*) Lãi suy giảm trên cổ phiếu: Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Vì vậy, lãi suy giảm trên cổ phiếu cũng bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân công	9.322.713.397	7.338.127.924
Chi phí khấu hao tài sản cố định	44.450.128.444	50.578.029.000
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài & bằng tiền khác	5.365.863.593	6.225.950.313
Cộng	59.141.705.434	64.145.107.237

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Công ty ký hợp đồng thuê đất số 314/HĐTD ngày 09 tháng 09 năm 2008 với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để sử dụng với mục đích xây dựng nhà máy thủy điện Bắc Hà từ ngày 13 tháng 09 năm 2007 đến ngày 30 tháng 12 năm 2047. Diện tích khu đất thuê là 8.274.121 m² bao gồm các huyện: Bắc Hà, Mường Khương và Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-CT ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Lào Cai về việc miễn tiền thuê đất, Công ty được miễn tiền thuê đất trong 19 năm từ ngày 13 tháng 09 năm 2007 đến hết ngày 31 tháng 08 năm 2026 tương ứng với số tiền là 90.711.663.000 đồng.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Licogi - CTCP	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Licogi - CTCP - Chi nhánh Licogi số 01	Cùng Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	Cùng Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2	Cùng Cổ đông lớn
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	Ban lãnh đạo

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức đã trả	-	8.119.494.900
Tổng Công ty Licogi - CTCP		8.119.494.900

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Các khoản phải trả người bán	619.248.529	619.248.529
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	619.248.529	619.248.529

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)


Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo


VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)


2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát được hưởng trong kỳ như sau:

	Chức danh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Đồng Quốc Cường	Chủ tịch HĐQT	166.000.000	108.000.000
Ông Phan Thanh Hải	Phó chủ tịch HĐQT	147.000.000	90.000.000
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Thành viên HĐQT	128.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Danh Quân	Thành viên HĐQT	128.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Thành Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	654.591.596	503.159.619
Ông Nguyễn Văn Tình	Phó Tổng Giám đốc	393.726.573	322.448.114
Ông Phạm Ngọc Tân	Trưởng Ban Kiểm soát	128.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát	109.000.000	54.000.000
Ông Đỗ Văn Chính	Thành viên Ban Kiểm soát	109.000.000	54.000.000
Cộng		1.963.318.169	1.347.607.733


Hà Thị Thùy
Người lập


Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng


Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc
Ngày 11 tháng 08 năm 2025

Văn phòng **CÔNG TY**

Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex
1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung
Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

☎ (024) 6664 2777

✉ contact@icpa.vn

Chi nhánh **SÀI GÒN**

Tầng 5, Tòa nhà Hải Âu TIC
39B Trường Sơn, Phường 4
Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

☎ (028) 7303 2007

✉ saigon@icpa.vn

Chi nhánh **MIỀN TRUNG**

Tầng 2, Số NP2-14
Đại lộ Nguyễn Hoàng, Phường Đông Hải
TP. Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

☎ (0237) 375 8959

✉ mientrung@icpa.vn

Chi nhánh **THÀNH CÔNG**

Tầng 2, Tòa nhà Nhà Việt,
Số 8 Đường V.I Lê Nin, Phường Hà Huy Tập,
Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

☎ (0238) 268 2888

✉ thanhcong@icpa.vn

HEAD Office

15th Floor, Center Building - Hapulico Complex
1 Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan Trung Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi City

☎ (+84 24) 6664 2777

✉ contact@icpa.vn

SAI GON Branch

5th Floor, Hai Au TIC Building
39B Truong Son, Ward 4
Tan Binh District, Ho Chi Minh City

☎ (+84 28) 7303 2007

✉ saigon@icpa.vn

CENTRAL Branch

02nd Floor, No NP2-14
Nguyen Hoang Street, Dong Hai Ward
Thanh Hoa City, Thanh Hoa Province

☎ (+84 237) 375 8959

✉ mientrung@icpa.vn

THANH CONG Branch

02nd Floor, Nha Viet Building
8 V.I Le Nin Street, Ha Huy Tap Ward
Vinh City, Nghe An Province

☎ (+84 238) 268 2888

✉ thanhcong@icpa.vn

www.icpa.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
BAC HA HYDROPOWER
JOINT STOCK COMPANY**

Mã chứng khoán: BHA

Stock code: BHA

Số: 492 /2025/CV-BHHC-TCKT

No.: 492 /2025/CV-BHHC-TCKT

Về việc: giải trình biến động KQKD giữa niên độ đã kiểm toán năm 2025. Lợi nhuận sau thuế TNDN tại BC KQKD của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này và ngược lại.

Re: Explanation of mid-year audited financial results fluctuations in 2025. The post-tax profit in the income statement for the reporting period changed by 10% or more compared to the same period last year. The profit after tax in the reporting period was a loss, shifting from profit in the same period last year to loss this year, and vice versa.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
and : - State Securities Commission of Vietnam
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 - Hanoi Stock Exchange

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin;

Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information;

Căn cứ báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2024;

Pursuant to the reviewed mid-year financial statements for the first 6 months of 2024;

Căn cứ báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2025;

Pursuant to the reviewed mid-year financial statements for the first 6 months of 2025;

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà xin giải trình biến động KQKD giữa niên độ đã kiểm toán năm 2025. Lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này và ngược lại.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness**

Lào Cai, ngày 18 tháng 08 năm 2025

Lao Cai, date 18 month 08 year 2025



04

Bac Ha Hydropower Joint Stock Company hereby provides an explanation for the fluctuation in the audited mid-year financial results for 2025. The post-tax profit in the income statement for the reporting period changed by 10% or more compared to the same period last year. The post-tax profit in the reporting period was a loss, shifting from profit in the same period last year to loss this year and vice versa.

Số liệu cụ thể như sau:

The specific figures are as follows:

Kết thúc 6 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đạt: -272.543.050 đồng, giảm -101.51% so với cùng kỳ năm 2024.

By the end of the first six months of 2025, the after-tax profit of Bac Ha Hydropower Joint Stock Company reached VND -272,543,050, a decrease of 101.51% compared to the same period in 2024.

Khoản mục Item	Năm 2025 Y 2025	Năm 2024 Y 2024	Tăng/Giảm Increase/Decrease	
			Số tiền Amount	%
Lợi nhuận trước thuế TNDN Profit before corporate income tax	-272,543,050	19,016,967,811	-19,289,510,861	101.43
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Revenue from sales and services	79,349,980,606	111,979,096,667	-32,629,116,061	-29.14
Lợi nhuận gộp về BH&CCDV Gross profit from sales and services	25,469,178,797	53,739,038,566	-28,269,859,769	-52.61
Doanh thu từ HĐ tài chính Financial income	908,351,270	522,466,701	385,884,569	73.86
Chi phí tài chính Financial expenses	21,191,107,188	28,028,179,126	-6,837,071,938	-24.39
Lợi nhuận thuần từ HĐKD Net profit from operating activities	-74,480,746	20,328,277,005	-20,402,757,751	-100.37
Lợi nhuận khác Other profit	-198,062,304	-1,311,309,194	1,113,246,890	-84.90
Thuế TNDN Corporate income tax		1,016,413,850	-1,016,413,850	-100
Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	-272,543,050	18,000,553,961	-18,273,097,011	-101.51

Công ty xin giải trình cụ thể như sau:

The Company would like to provide the following explanation

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2025 đạt -0.3 tỷ đồng giảm 18.2 tỷ đồng so với 6 tháng đầu năm 2024. Nguyên nhân chính là do :

The after-tax profit in the first 6 months of 2025 was VND -0.3 billion, a decrease of VND 18.2 billion compared to the first 6 months of 2024. The main reason is:

Lưu lượng nước trung bình về hồ 6 tháng đầu năm 2025 giảm hơn so với cùng kỳ năm 2024 dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm.

The average water inflow into the reservoir during the first 6 months of 2025 was lower than the same period in 2024, leading to a decline in revenue from sales and services.

Chúng tôi xin giải trình để UBCK Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội biết.

This explanation is provided for the information of the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thank you sincerely

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi;
- As above
- Lưu TCKT, TCHC.
- Filed at: Finance & Accounting Dept., Admin Dept.

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

Nguyễn Thành Hưng

